

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2020

Triệu đồng

	9 tháng năm 2020	9 tháng năm 2019	9 tháng năm 2020 so với 9 tháng năm 2019 (%)	Cơ cấu 9 tháng năm 2020 (%)	Cơ cấu 9 tháng năm 2019 (%)
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.309.041	5.640.321	111,86	100,00	100,00
I. Thu nội địa	5.543.897	5.115.321	108,38	87,87	90,69
Thu từ doanh nghiệp nhà nước	598.299	715.000	83,68	9,48	12,68
Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	320.436	232.000	138,12	5,08	4,11
Thu từ khu vực công, thương nghiệp ngoài quốc doanh	841.139	880.000	95,58	13,33	15,60
Thuế thu nhập cá nhân	425.519	360.000	118,20	6,74	6,38
Thuế bảo vệ môi trường	144.276	135.000	106,87	2,29	2,39
Thu phí, lệ phí	349.211	327.000	106,79	5,54	5,80
Trong đó: Lệ phí trước bạ	262.705	247.000	106,36	4,16	4,38
Các khoản thu về nhà, đất	1.900.708	1.742.521	109,08	30,13	30,89
Thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả xổ số điện toán)	673.831	465.000	144,91	10,68	8,24
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	61.278	67.100	91,32	0,97	1,19
Thu khác ngân sách	162.173	165.000	98,29	2,57	2,93
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	427	200	213,50	0,01	0,00
Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của ngân sách nhà nước	66.600	26.500	251,32	1,06	0,47
II. Thu về dầu thô	-	-	-	-	-
III. Thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu	765.144	525.000	145,74	12,13	9,31
IV. Thu viện trợ	-	-	-	-	-